TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2023/HS-ST Ngày 16-3-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hiệu và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 02/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023 đối với:

Bị cáo: Hà Thành Đ, sinh ngày: 01/12/2004 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu A, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Đại D và bà Lường Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, tổ công tác Công an xã Chiềng Sơn làm nhiệm vụ tại bản H, xã C, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Hà Thành Đ đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Hà Thành Đ đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 05 viên

nén màu hồng trên bè mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine. Đạt khai nhận đó là Methamphetamine của Đạt cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Hà Thành Đ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao Hà Thành Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 13/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Hà Thành Đ được 0,48 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu Đ.

Tại Kết luận giám định số 255 ngày 16/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy. Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam; loại Methamphetamine*".

Quá trình điều tra, Hà Thành Đ khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/01/2023, Hà Thành Đ đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới thuộc bản Buốc Pát, xã Lóng Sập tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đi đến nơi, Đạt gặp và hỏi được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 10 viên hồng phiến được gói trong 01 gói nilon màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đạt mang về nhà sử dụng hết 05 viên. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 12/01/2023 Đạt cất giấu 05 viên hồng phiến còn lại trong túi quần đi tìm nơi sử dụng thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thành Đ trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hà Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Thành Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ vật chứng vụ Hà Thành Đ, bắt ngày 12/01/2023 (một túi nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ test thử ma túy đối với Hà Thành Đ.

3. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hà Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sơn thu giữ của bị cáo vào ngày 12/01/2023 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông với giá 300.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Chiềng Sơn lập vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/01/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản

mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 255 ngày 16/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"*Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy. Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam; loại Methamphetamine" nằm trong danh mục II, mục IIC, số thứ tự 247 tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hà Thành Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 12/01/2023 bị cáo Hà Thành Đ đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,48 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Hà Thành Đ không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ vật chứng vụ Hà Thành Đ, bắt ngày 12/01/2023 (một túi nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ test thử ma túy đối với Hà Thành Đ. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Thành Đ tại khu vực biên giới thuộc bản B, xã L, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí: Tài liệu hồ sơ xác định gia đình bị cáo là hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, do đó bị cáo thuộc trường hợp được xem xét miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Hà Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Thành Đ 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ vật chứng vụ Hà Thành Đ, bắt ngày 12/01/2023 (một túi nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu); 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ test thử ma túy đối với Hà Thành Đ.

3. Về án phí : Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Thành Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Long Bình